

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS.....

TỔ: TỰ NHIÊN

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHTN, KHỐI LỚP 6.

(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp:; Số học sinh:; Số học sinh học chuyên đề/lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:.....; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: Đại học:.....; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt:.....; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	Kính lúp	9 cái	Bài 2: Một số dụng cụ đo và quy định an toàn trong phòng thực hành	
	kính hiển vi quang học.	1 cái		
	Bộ mẫu vật tế bào cố định	1 bộ		
	hoặc mẫu vật tươi.	1 bộ		

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

	lamen, lam kính, nước cất, que cấy.... - Một số dụng cụ đo lường thường gặp trong học tập môn KHTN: Cân đồng hồ, nhiệt kế, ống đong, pipet, cốc đong....	1 bộ		
	Bộ dụng cụ đo chiều dài, thời gian, khối lượng, nhiệt độ	9 bộ	Chủ đề 2: Các phép đo	
	Tranh/ảnh về sơ đồ biểu diễn sự chuyển thể của chất Nhiệt kế lỏng hoặc cảm biến nhiệt độ. Cốc thủy tinh loại 250ml. 1 Nén (Parafin) rắn	1 tờ 9 cái	Bài 6. Tính chất và sự chuyển thể của chất	
	Bộ đồ thí nghiệm 1: 2 ống nghiệm chứa oxygen, 2 que đóm, bật lửa. Bộ đồ thí nghiệm 2: Chậu thủy tinh, cốc thủy tinh có chia vạch, nén, xốp, nước, bật lửa.	9 bộ 9 bộ	Bài 7: Oxygen và không khí	
	Máy chiếu	1 bộ	Bài 9: Một số lương thực – thực phẩm thông dụng	
	Bộ đồ thí nghiệm: Cốc, nước, muối, dầu ăn, đĩa thủy tinh. Hình ảnh một số sản phẩm có dạng nhũ tương.	9 bộ	Bài 10: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch	

	Bộ đồ thí nghiệm: Cốc thủy tinh, đường, nước, đĩa thủy tinh, đèn cồn, bột lửa.	9 bộ		
	Bộ đồ thí nghiệm: bát sứ, lưới đun, đèn cồn, kiềng, nước, muối. Giấy lọc, bình thủy tinh, cốc thủy tinh, cát, bình chiết, giá thí nghiệm, dầu ăn.	9 bộ	Bài 11: Tách chất ra khỏi hỗn hợp	
	Tranh ảnh Bộ đồ thí nghiệm: Lamen, đĩa petri, lọ đựng hóa chất, nước cất, kim mũi mác, kính lúp, lam kính, kính hiển vi, trứng cá, vảy hành	1 bộ 9 bộ	Bài 12: Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống	
	Bộ đồ thí nghiệm: Kính hiển vi quang học, lamen, lam kính, kim mũi mác, mẫu vật. Tranh ảnh	9 bộ 1 bộ	Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể	
	Tranh ảnh	1 bộ	Bài 14: Phân loại thế giới sống	
	Tranh ảnh	1 bộ	Bài 15: Khóa lưỡng phân	
	Tranh ảnh Bộ đồ thí nghiệm	1 bộ	Bài 16: Virus và vi khuẩn	
	Tranh ảnh	1 bộ	Bài 17: Đa dạng nguyên sinh vật	
	Tranh ảnh	1 bộ	Bài 18: Đa dạng nấm	
	Tranh ảnh	1 bộ	Bài 19: Đa dạng thực vật	
	Tranh ảnh, video, máy chiếu, loa.	1 bộ	Bài 20: Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	

	Mẫu vật, máy chiếu.	1 bộ	Bài 21: Thực hành phân chia các nhóm thực vật	
	Máy chiếu	1 bộ	Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống	
	Máy chiếu	1 bộ	Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống	
	Máy chiếu	1 bộ	Bài 24: Đa dạng sinh học	
	Giấy A0; bút dạ; giấy A4; bút bi; kính lúp.	3 bộ	Bài 25: Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	
3	Lực kế các loại Cảm biến lực	9 cái 9 cái	Bài 26. Lực và tác dụng của lực	
4	Thanh nam châm	9 cái	Bài 27. Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc	
5	Tranh/ảnh mô tả sự tương tác của bề mặt hai vật Bộ thiết bị chứng minh lực cản của nước	1 tờ 1 bộ	Bài 28. Lực ma sát	
6	Bộ thiết bị chứng minh độ giãn lò xo	9 bộ	Bài 29. Lực hấp dẫn	
7	Tranh/ảnh về sự mọc lặn của Mặt Trời	1 tờ	Bài 33. Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời	
8	Tranh/ảnh về một số hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	1 tờ	Bài 34. Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	
9	Tranh/ảnh về hệ Mặt Trời Tranh/ảnh về Ngân Hà	1 tờ	Bài 35. Hệ Mặt Trời và Ngân Hà	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng chuẩn bị thí nghiệm	2	Chuẩn bị thí nghiệm thực hành môn KHTN	
2	Phòng học bộ môn	2	Thực hành/ Thí nghiệm môn học	

3	Sân trường	1	Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	
---	------------	---	-------------------------------------	--

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên	3	- Nêu được khái niệm khoa học tự nhiên. - Trình bày được vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống. - Nghiên cứu được các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu. - Dựa vào đặc điểm đặc trưng phân biệt được vật sống và vật không sống trong tự nhiên.
2	Bài 2: Một số dụng cụ đo và quy định an toàn trong phòng thực hành	4	- Trình bày được cách sử dụng một số dụng cụ đo thể tích. - Biết cách sử dụng kính lúp cầm tay và kính hiển vi quang học. - Nêu được quy định an toàn khi học trong phòng thực hành. - Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành. - Đọc và phân biệt các hình ảnh quy định an toàn trong phòng thực hành.
3	Bài 3. Đo chiều dài, khối lượng và thời gian	6	- HS lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai 1 số hiện tượng. - Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng, chiều dài, thời gian. - Dùng thước, cân đồng hồ chỉ ra được 1 số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục. - Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo, ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian 1 số trường hợp đơn giản. - Đo được chiều dài, khối lượng, thời gian bằng thước, cân, đồng hồ
4	Bài 4. Đo nhiệt độ	4	- HS phát biểu được nhiệt độ là số đo độ nóng, lạnh của vật.

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			- Nêu được cách xác định nhiệt độ trọng thang nhiệt độ Xen –xi - ốt - Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở đo nhiệt độ. - Ước lượng được nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản. - Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế.
5	Bài 5: Sự đa dạng của chất	2	- Nêu được sự đa dạng của chất. - Trình bày được đặc điểm cơ bản 3 thể của chất. - Đưa ra được một số ví dụ về đặc điểm cơ bản 3 thể của chất.
6	Bài 6. Tính chất và sự chuyển thể của chất	3	- Nêu được một số tính chất của chất. (tính chất vật lí và tính chất hóa học) - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc. - Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể của chất. - Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể nóng chảy, sôi, bay hơi, ngưng tụ, đông đặc.
7	Bài 7: Oxygen và không khí	3	- Nêu được một số tính chất của oxygen và thành phần của không khí. - Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu. - Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí. - Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên. - Trình bày được sự ô nhiễm không khí. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.
8	Bài 8: Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng	5	- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất. - Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng. - Nêu được cách sử dụng một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững.

9	Bài 9: Một số lượng thực – thực phẩm thông dụng	2	- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lượng thực, thực phẩm thông dụng. - Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số lượng thực, thực phẩm thông dụng.
10	Bài 10: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch	3	- Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết. - Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất. - Thực hiện được thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì. Phân biệt được dung môi và dung dịch. - Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương. - Nhận ra được một số khí cũng có thể hòa tan trong nước để tạo thành một dung dịch, các chất rắn hòa tan và không hòa tan trong nước. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hòa tan trong nước.
11	Bài 11: Tách chất ra khỏi hỗn hợp	3	- Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách đó. - Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lý của một số chất thông thường với phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.
12	Bài 12: Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống	6	- Nêu được khái niệm tế bào và chức năng của tế bào. - Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào. - Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (3 thành phần chính: màng tế bào, tế bào chất, nhân tế bào), nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở thực vật.

			- Phân biệt được tế bào động vật và tế bào thực vật, tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. - Nhận biết và nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào. - Quan sát được tế bào có kích thước lớn bằng mắt thường và tế bào có kích thước nhỏ bằng kính lúp, kính hiển vi quang học.
13	Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể	5	- Nhận biết được sinh vật đơn bào và sinh vật đa bào, lấy ví dụ minh họa. - nêu được mối quan hệ giữa tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. - Nêu được các khái niệm tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể, lấy ví dụ minh họa. - Nhận biết và vẽ được hình sinh vật đơn bào, mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh và cơ thể người.
14	Bài 14: Phân loại thế giới sống	3	- Nêu được sự cần thiết của sự phân loại thế giới sống. - Dựa vào sơ đồ, nhận biết được 5 giới của thế giới sống, lấy được ví dụ cho mỗi giới. - Dựa vào sơ đồ phân biệt được các nhóm theo trật tự loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới. - lấy được ví dụ chứng minh sự đa dạng về số lượng loài và môi trường sống của sinh vật. - Nhận biết được tên địa phương và tên khoa học của sinh vật.
15	Bài 15: Khóa lưỡng phân	2	- Nhận biết được cách xây dựng khóa lưỡng phân trong phân loại một số nhóm sinh vật. - Thực hành xây dựng được khóa lưỡng phân với đối tượng sinh vật.
16	Bài 16: Virus và vi khuẩn	4	- Quan sát hình ảnh mô tả được hình dạng, cấu tạo đơn giản của virus, vi khuẩn, phân biệt được virus và vi khuẩn. - Nêu được sự đa dạng về hình thái của vi khuẩn.

			- Nêu được một số bệnh do virus, bệnh do vi khuẩn gây nên và cách phòng chống bệnh do virus và vi khuẩn. - Vận dụng được hiểu biết về virus và vi khuẩn để giải thích cho một số hiện tượng trong thực tiễn.
17	Bài 17: Đa dạng nguyên sinh vật	2	- Nhận biết được một số nguyên sinh vật như tảo lục đơn bào, tảo silic, trùng roi, trùng giày, trùng biến hình thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật. - Nêu được sự đa dạng và vai trò của nguyên sinh vật. - Nêu được một số bệnh, cách phòng và chống do nguyên sinh vật gây nên. - Quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp và kính hiển vi.
18	Bài 18: Đa dạng nấm	2	- Nhận biết được một số đại diện nấm. - Trình bày được sự đa dạng nấm và vai trò của nấm. - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra và cách phòng chống bệnh. - Vận dụng được hiểu biết về nấm để giải thích một số hiện tượng liên quan trong đời sống. - Quan sát và vẽ được hình một số loại nấm.
19	Bài 19: Đa dạng thực vật	4	- Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch dẫn(rêu), thực vật có mạch dẫn, không có hạt (dương xỉ), thực vật có mạch dẫn, có hạt, không có hoa (hạt trần), thực vật có mạch dẫn, có hạt, có hoa (hạt kín).
20	Bài 20: Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	4	- Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên
21	Bài 21: Thực hành phân chia các nhóm thực vật	2	- Phân chia được thực vật thành các nhóm theo các tiêu chí phân loại đã học.
22	Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống	6	- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống, gọi được tên một số động vật không xương sống điển hình.

			- Nêu được một số ích lợi và tác hại của động vật không xương sống trong đời sống. - Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật không xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình.
23	Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống	6	- phân biệt được 2 nhóm động vật không xương sống và có xương sống. - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống. Gọi được tên một số động vật có xương sống điển hình. - Nêu được một số ích lợi và tác hại của động vật có xương sống trong đời sống. - Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật có xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình.
24	Bài 24: Đa dạng sinh học	2	- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn. - Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.
25	Bài 25: Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	5	- Thực hiện một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên. - Sử dụng được khóa lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. - Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên. - Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật. - Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.
26	Bài 26. Lực và tác dụng của lực	5	- HS lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hay sự kéo - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, biến dạng của vật. - Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niu tơn (N) - Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ dài và theo hướng kéo hoặc đẩy.

27	Bài 27. Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc	2	- Nêu được lực tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực và có sự tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực, lấy được ví dụ về lực tiếp xúc. - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực, lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.
28	Bài 28. Lực ma sát	4	- Nêu được khái niệm về: lực ma sát, lực ma sát trượt, lực ma sát nghỉ. - Sử dụng tranh, ảnh để nêu được sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng. - Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát. - Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong ATGT đường bộ. - Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước
29	Bài 29. Lực hấp dẫn	4	- Nêu được các khái niệm: khối lượng, trọng lượng của vật. - Thực hiện thí nghiệm chứng minh được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.
30	Bài 30. Các dạng năng lượng	4	- Từ tranh, ảnh HS lấy được ví dụ chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. - Phân loại được năng lượng theo tiêu chí.
31	Bài 31. Sự truyền và chuyển dạng năng lượng	4	- Lấy ví dụ chứng tỏ được năng lượng có thể chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. - Nêu được năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh họa. - Nêu được sự truyền năng lượng ở một số trường hợp đơn giản. - Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hằng ngày.
32	Bài 32. Nhiên liệu và năng lượng tái tạo	2	- Nêu được vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là năng lượng. - Lấy được ví dụ về một số loại năng lượng tái tạo thông dụng

33	Bài 33. Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời	4	- Giải thích được một cách định tính và sơ lược: từ Trái đất thấy Mặt Trời mọc và lặn hàng ngày.
34	Bài 34. Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	4	- Thấy được các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng. - Giải thích được các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng thông qua thiết kế mô hình thực tế hoặc vẽ hình.
35	Bài 35. Hệ Mặt Trời và Ngân Hà	2	- Nêu được Mặt Trời và sao phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời. - Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời, nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau. - Sử dụng tranh, ảnh chỉ ra được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
2			
...			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 8	- Hiểu được các nội dung đã học.	TNKQ- Tự luận

			- Liên hệ được các kiến thức đã học giải thích một số hiện tượng thực tế. - Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực.	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	- Hiểu được các nội dung đã học. - Liên hệ được các kiến thức đã học giải thích một số hiện tượng thực tế. - Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực.	<i>TNKQ- Tự luận</i>
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	- Hiểu được các nội dung đã học. - Liên hệ được các kiến thức đã học giải thích một số hiện tượng thực tế. - Phân loại được một số nhóm sinh vật. - Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực.	<i>TNKQ- Tự luận</i>
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	- Hiểu được các nội dung đã học. - Liên hệ được các kiến thức đã học giải thích một số hiện tượng thực tế. - Phân loại được một số nhóm sinh vật. - Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực.	<i>TNKQ- Tự luận</i>

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

.....

.....

TỔ TRƯỞNG

....., ngày tháng 08 năm....
HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS

TỔ: TỰ NHIÊN

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Năm học 2024 - 2025)

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Giáo dục STEM: Cùng nhau làm sữa chua	- Hiểu biết cơ bản về các vi khuẩn có lợi trong đời sống con người. - HS tạo ra một sản phẩm có giá trị dinh dưỡng. - HS có được những kỹ năng trong chế biến thực phẩm. + Biết ăn uống hợp vệ sinh, đảm bảo dinh dưỡng + Biết cách chi tiêu hợp lý, tiết kiệm	2 tiết	Tuần 16 (HKI)	Lớp học	Giáo viên KHTN	Phụ huynh, Học sinh	- Đồ dùng học tập như: lọ thủy tinh nhỏ có nắp đậy, thố thủy tinh to, đũa, hộp xốp... - Các nguyên liệu: đường, sữa tươi, sữa chua

Ngoài ra, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi như: Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; Nghiên cứu khoa học, Cùng em kiến tạo tương lai...

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

...., ngày tháng 08 năm
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG: THCS.....
TỔ: TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

MÔN HỌC/ KHTN LỚP 6

(Năm học 2024 - 2025)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm 35 tuần = 140 tiết

Học kì I: 4 Tiết x 18 tuần = 72 tiết

Học kì II: 4 tiết x 17 tuần = 68 tiết

HỌC KÌ I						
4 Tiết x 18 tuần = 72 tiết						
STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)

1	Phần 1. GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP ĐO Một số dụng cụ đo và an toàn trong phòng học thực hành					
2	Chủ đề 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên, dụng cụ đo và an toàn thực hành					
3	Bài 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên	3	1,2,3	Tuần 1	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
4	Bài 2: Một số dụng cụ đo và an toàn trong phòng học thực hành	4	4,5,6,7	Tuần 1,2	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
5	Chủ đề 2: Các phép đo				Máy Tính, máy chiếu	
6	Bài 3: Đo chiều dài, khối lượng và thời gian	6	8,9,10,11,12,13	Tuần 3,4	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
7	Bài 4: Đo nhiệt độ	4	14,15,16,17	Tuần 4,5	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
8	Phần 2. CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT					
9	Chủ đề 3: Các thể của chất					
10	Bài 5: Sự đa dạng của chất	2	18,19	Tuần 5	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
11	Bài 6: Tính chất và sự chuyển thể của chất	3	20,21,22	Tuần 5,6	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
12	Chủ đề 4: Oxygen và không khí					
13	Bài 7: Oxygen và không khí	3	23,24,25	Tuần 6,7	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
14	Chủ đề 5: Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm					

15	Bài 8: Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng	5	26,27,28,29,30	Tuần 7,8	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
16	Bài 9: Một số lương thực – thực phẩm thông dụng	2	31,32	Tuần 8	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
17	Ôn tập giữa kì I	2	33,34	Tuần 9		Lớp học
18	Kiểm tra giữa kì I	1	35	Tuần 9		Lớp học
19	Chủ đề 6: Hỗn hợp Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch					
20	Bài 10: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch	3	36,37,38	Tuần 9,10	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
21	Bài 11: Tách chất ra khỏi hỗn hợp	3	39,40,41	Tuần 10,11	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
22	Phần 3. VẬT SỐNG					
23	Chủ đề 7: Tế bào					
24	Bài 12: Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống	6	42,43,44,45,46,47	Tuần 11,12	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
25	Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể	5	48,49,50,51,52	Tuần 12,13	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
26	Chủ đề 8: Đa dạng thế giới sống					
27	Bài 14: Phân loại thế giới sống	3	53,54,55	Tuần 14	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
28	Bài 15: Khoá lưỡng phân	2	56,57	Tuần 14,15	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
29	Bài 16: Virus và vi khuẩn	4	58,59,60,61	Tuần 15,16	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
30	Bài 17: Đa dạng nguyên sinh vật	2	62,63	Tuần 16	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
31	Bài 18: Đa dạng nấm	2	64,65	Tuần 16,17	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học

32	Bài 19: Đa dạng thực vật	4	66,67,68,69	Tuần 17,18	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
33	Ôn Tập cuối kì I	2	70, 71	Tuần 18		Lớp học
34	Kiểm tra cuối kì	1	72	Tuần 18		Lớp học
HỌC KÌ II 4 tiết x 17 tuần = 68 tiết						
35	Bài 20: Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	4	73,74,75,76	Tuần 19	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
36	Bài 21: Thực hành phân chia các nhóm thực vật	2	77,78	Tuần 20	Máy Tính, máy chiếu	Phòng Bộ Môn
37	Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống	6	79,80,81,82,83,84	Tuần 20,21	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
38	Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống	6	85,86,87,88,89,90	Tuần 22,23	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
39	Bài 24: Đa dạng sinh học	2	91,92	Tuần 24	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
40	Bài 25: Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	5	93,94,95,96,97	Tuần 24,25	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
41	Phần 4. NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI					
42	Chủ đề 9: Lực					
43	Bài 26: Lực và tác dụng của lực	5	98,99,100,101,102	Tuần 25,26	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
44	Bài 27: Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc	2	103,104	Tuần 26	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
45	Ôn Tập Giữa kì II	2	105,106	Tuần 27		Lớp học
46	Kiểm tra giữa kì II	1	107	Tuần 27		Lớp học
47	Bài 28: Lực ma sát	4	108,109,110,111	Tuần 28	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học

48	Bài 29: Lực hấp dẫn	4	112,113,114,115	Tuần 28,29	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
49	Chủ đề 10: Năng lượng					
50	Bài 30: Các dạng năng lượng	4	116,117,118,119	Tuần 29,30	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
51	Bài 31: Sự truyền và chuyển dạng năng lượng	4	120,121,122,123	Tuần 30,31	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
52	Bài 32: Nhiên liệu và năng lượng tái tạo	2	124,125	Tuần 31,32	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
53	Phần 5. TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI					
54	Chủ đề 11: Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời, Mặt Trăng; hệ Mặt Trời và Ngân Hà					
55	Bài 33: Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời	4	126,127,128,129	Tuần 32,33	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
56	Bài 34: Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	4	130,131,132,133	Tuần 33,34	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
57	Bài 35: Hệ Mặt Trời và Ngân Hà	2	134,135	Tuần 34	Máy Tính, máy chiếu	Lớp học
58	Ôn Tập cuối kì	2	136,137,138,139	Tuần 34,35		Lớp học
59	Kiểm tra cuối kì	1	140	Tuần 35		Lớp học

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy/chuyên đề.

(3) Tuần thực hiện bài học/chuyên đề.

(4) Thiết bị dạy học được sử dụng để tổ chức dạy học.

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động dạy học (lớp học, phòng học bộ môn, phòng đa năng, bãi tập, tại di sản, thực địa...).

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

TỔ TRƯỞNG <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		, ngày tháng 08 năm.... GIÁO VIÊN <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
--	--	--